

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 5 - 2019

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Văn Chuộng

2. Ông Võ Văn Cho

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Đô – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Kim Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị K H – sinh năm: 1991

Địa chỉ: Ấp 4, xã 7, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – (xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Ngọc H – sinh năm: 1985

Địa chỉ: Ấp 4, xã 7, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – (xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 15/02/2019 (bút lục 05) và bản tự khai (bút lục 14) nguyên đơn chị H trình bày: Chị và anh H tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới năm 2011, đến năm 2012 thì có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã 7, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, sống hạnh phúc đến năm 2015 thì vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Huỳnh Ngọc H. Do anh H đang chấp hành Quyết định của Tòa án về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ nên chị có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Kim Nh (nữ), sinh ngày 27/4/2012, khi ly hôn chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Huỳnh Ngọc H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng Tòa án đã phối hợp với Cơ sở cai nghiện Thành phố Cần Thơ để lấy lời khai của anh Huỳnh Ngọc H, tại biên bản lấy khai ngày 29/3/2019 anh H trình bày: Anh và chị H tổ chức đám cưới năm 2009, đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã 7, huyện Châu Thành A. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khó khăn về kinh tế nên chị H đi làm xa nên tình cảm ngày càng xa cách, anh còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Kim Nh (nữ), sinh ngày 27/4/2012, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh cũng đồng ý để chị H nuôi dưỡng trong thời gian anh cai nghiện, khi nào anh chấp hành xong anh sẽ yêu cầu được nuôi con; nếu Tòa án giải quyết giao cho chị H được nuôi con thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2020 (tức ngày anh chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc xong) đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh H. Về con chung anh H cũng đồng ý để chị H nuôi nên đề nghị giao cho chị H được quyền tiếp tục nuôi cháu Nh; ghi nhận sự tự nguyện của anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nh mỗi tháng 700.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng từ ngày 01/02/2020 đến khi cháu Nh tròn 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét. Đề nghị buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị H và anh H do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn với anh H nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị H và bị đơn anh H đều có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh H được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Do cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn dẫn đến việc chị H yêu cầu được ly hôn với anh H; chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải điều đó cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh H đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh H.

[4] Xét về con chung và vấn đề cấp dưỡng: Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/02/2019 (bút lục 13) cháu Nh có nguyện muốn ở với chị H. Mặt khác, xét thời điểm hiện tại anh H đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nên giao cháu Nh cho chị H quyền nuôi dưỡng là phù hợp, có căn cứ chấp nhận. Xét về cấp dưỡng nuôi con chung, mặc dù chị H không có yêu cầu nhưng anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 700.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2020 (tức ngày anh chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc xong) đến khi cháu Nh tròn 18 tuổi là phù hợp, không trái đạo đức xã hội, không trái quy định pháp luật nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Thạch Thị K H phải chịu; án phí cấp dưỡng nuôi con anh Huỳnh Ngọc H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 58, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều

a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Thạch Thị K H, chị Thạch Thị K H được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc H.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Kim Nh (nữ), sinh ngày 27/4/2012 cho chị Thạch Thị K H được quyền nuôi dưỡng. Dành quyền thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Huỳnh Ngọc H không ai được quyền cản trở. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Huỳnh Ngọc H cấp dưỡng nuôi con mức cấp dưỡng là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng)/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2020 đến khi cháu Nh tròn 18 tuổi.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Thạch Thị K H phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0018694 ngày 15/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (chị H đã nộp xong); án phí cấp dưỡng buộc anh Huỳnh Ngọc H phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã 7, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- UBND xã 7;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Minh Tâm